TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-DSTC	*Tuần Giáo, ngày 03 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 48; Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 274; Điều 275; Điều 278; Điều 280; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: số: 07/2019/TLST-DSTC ngày 25 tháng 02 năm 2019 và vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST-DSTC ngày 25 tháng 02 năm 2019. Theo Quyết định nhập vụ án số: 01/2019/QĐ-TA ngày 25/02/2019 về việc: Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

- Ông Ngô Bá C; sinh năm: 1976; địa chỉ: Đội 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Ông Hà Quang D; sinh năm: 1976; địa chỉ: Đội 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Ông Trần Văn Kiểm; sinh năm: 1970; địa chỉ: Đội C9C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

* **Bị đơn**: Công ty cổ phần xây dựng H; địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Đại diện theo Pháp luật có ông Nguyễn Mạnh C - Chủ tịch Hội đồng quản trị; địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

* Công ty cổ phần xây dựng H còn nợ anh Trần Văn K số tiền là: 240.000.000đ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*), không có lãi suất. Công ty cổ phần xây dựng H, sẽ thực hiện trả nợ cho anh Trần Văn K theo các đợt thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: Thời hạn trả nợ vào ngày 25/4/2019 sẽ trả số tiền nợ gốc là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*); không có lãi suất; phương thức trả nợ bằng tiền mặt.

Đợt 2: Thời hạn trả nợ vào ngày 25/7/2019 sẽ trả số tiền nợ gốc là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*); không có lãi suất; phương thức trả nợ bằng tiền mặt.

Đợt 3: Thời hạn trả nợ vào ngày 25/01/2020 sẽ trả số tiền nợ gốc là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*); không có lãi suất; phương thức trả nợ bằng tiền mặt.

* Công ty cổ phần xây dựng H còn nợ anh Ngô Bá C số tiền là: 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*), không có lãi suất. Công ty cổ phần xây dựng H, sẽ thực hiện trả nợ cho anh Ngô Bá C theo các đợt thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: Thời hạn trả nợ vào ngày 20/5/2019 sẽ trả số tiền nợ gốc là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*); không có lãi suất; phương thức trả nợ bằng tiền mặt.

Đợt 2: Thời hạn trả nợ vào ngày 20/7/2019 sẽ trả số tiền nợ gốc là 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*); không có lãi suất; phương thức trả nợ bằng tiền mặt.

* Công ty cổ phần xây dựng H còn nợ anh Hà Quang D số tiền là: 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), không có lãi suất. Công ty cổ phần xây dựng H, sẽ thực hiện trả nợ cho anh Hà Quang D theo các đợt thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: Thời hạn trả nợ vào ngày 20/4/2019 sẽ trả số tiền nợ gốc là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*); không có lãi suất; phương thức trả nợ bằng tiền mặt.

Đợt 2: Thời hạn trả nợ vào ngày 20/6/2019 sẽ trả số tiền nợ gốc là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*); không có lãi suất; phương thức trả nợ bằng tiền mặt.

2.2. Về án phí:

- Do anh Trần Văn K tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 240.000.000đ, nên anh Trần Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.656.000đ (*Sáu triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2010/05585 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo. Anh Trần Văn K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 656.000đ (*Sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) theo Biên lai số: AA/2010/05585 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo. Anh Trần Văn K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Do anh Ngô Bá C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 19.000.000đ, nên anh Ngô Bá C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 475.000đ (*Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 725.000đ (*Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), theo biên lai số: AA/2010/05587 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo. Anh Ngô Bá C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai số: AA/2010/05587 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo. Anh Ngô Bá C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Do anh Hà Quang D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 40.000.000đ, nên anh Hà Quang D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.740.000đ (*Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*), theo biên lai số: AA/2010/05586 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo. Anh Hà Quang D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 740.000đ (*Bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo Biên lai số: AA/2010/05586 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo. Anh Hà Quang D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong trường hợp Công ty cổ phần xây dựng H chậm trả tiền thì Công ty còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên; nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự

năm 2015. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (Tức ngày 03/4/2019) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thị Nga